TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 63/2023/DS-ST
Ngày 10/7/2023
V/v: "Tranh chấp hợp đồng góp hụi và vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dũng

Bà Phạm Hồng Gái

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thành minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 09/2023/TLST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2023 về "*Tranh chấp hợp đồng góp hụi và vay tài sản*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2023/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1- *Nguyên đơn:* Bà Đặng Thị L, sinh năm 1962 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Thuận Hòa, xã Bình Sơn, huyện H, tỉnh K.

2- *Bị đơn:* Ông Phan Văn D, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Bà Phan Thị M, sinh năm 1984

Địa chỉ: Ấp Thuận Hòa, xã Bình Sơn, huyện H, tỉnh K.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Phan Thị M là ông Bùi Thanh H, sinh năm 1986. Địa chỉ: Khu phố Tri Tôn, thị trấn Hòn Đất, huyện H, tỉnh K (Ông H có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Đặng Thị L trình bày như sau:*

Vào tháng 06 năm 2022 Âm lịch, tôi có làm chủ 01 dây hụi:

+ Hụi ngày 200.000 đồng / 01 ngày, hụi áp ngày 29 tháng 06 năm 2022 âm lịch, mãn ngày 29 tháng 09 năm 2022 âm lịch (Tức ngày 01 tháng 10 Dơng lịch). Dây hụi có 90 phần và có 53 người tham gia chơi hụi. Bà Phan Thị M tham gia 23 phần hụi và đã đóng được 46 ngày, còn lại 44 ngày bà M không đóng, với số tiền là: 202.400.000 đồng (Hai trăm lẻ hai triệu bốn trăm ngàn đồng).

Trước ngày hụi mãn, bà M xin hốt trước 06 phần, với số tiền là: 74.400.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền hụi bà M còn thiếu tôi là: 276.800.000 đồng (Hai trăm bảy mươi sáu triệu, tám trăm ngàn đồng).

Ngoài ra, trong thời gian chơi hụi, bà M còn mượn tiền góp của tôi với số tiền là 410.000.000 đồng (Bốn trăm mười triệu đồng), bà M đã góp đc cho tôi tổng cộng 21.000.000 đồng. Như vậy, bà M còn nợ lại tôi số tiền nợ gốc là 389.000.000 đồng (Ba trăm tám mươi chín triệu đồng).

Mặc dù tôi đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng bà M thanh toán số tiền hụi và nợ để tôi chỉ trả cho các hụi viên khác nhưng vợ chồng bà M cố tình né tránh, dây Da, không chịu trả.

Tổng cộng cả nợ hụi và nợ vay là 665.800.000 đồng. Tôi yêu cầu bà M, ông D trả cho tôi số tiền 665.800.000 đồng và tính lãi cho tôi từ 24/10/2022 đến nay theo lãi suất ngân hàng là 1%.

** Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn, ông Bùi Thanh Hoàng trình bày như sau:*

Bà M thừa nhận còn nợ tiền hụi và tiền vay của bà L tổng số tiền 665.800.000 đồng và đồng ý trả lãi theo yêu cầu của bà L, nhưng hiện tại bà M không có khả năng trả 1 lần cho bà L nên xin được trả dần mỗi tháng 10.000.000 đồng cho bà L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Bà Đặng Thị L khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà Phan Thị M và ông Phan Văn D có trách nhiệm liên đới trả cho bà số tiền nợ hụi và nợ vay. Phía bị đơn cư trú tại ấp Thuận Hòa, xã Bình

Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Xét thấy đây là tranh chấp hợp đồng góp hụi và vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn ông Phan Văn D có Đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông D.

[3] *Về nội dung vụ án:*

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, HĐXX xét thấy: Trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay, ông Bùi Thanh Hoàng – người đại diện theo ủy quyền của bà Phan Thị M đều thừa nhận vào năm 2022, bà M có tham gia 23 chân hụi ngày của bà Đặng Thị L, hụi 200.000 đồng/chân/ngày. Bà M đã hốt hụi hết và còn nợ hụi chết của bà L số tiền 276.800.000 đồng. Đồng thời cũng trong năm 2022, bà M còn vay của bà L số tiền 410.000.000 đồng, bà M đã góp được 21.000.000 đồng nên còn nợ bà L số tiền gốc là 389.000.000 đồng. Tổng cộng bà M nợ tiền hụi và tiền vay của bà L là 665.800.000 đồng theo đúng như yêu cầu khởi kiện của bà L nên đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Như vậy việc bà M vi phạm nghĩa vụ của mình trong hợp đồng góp hụi và hợp đồng vay tài sản với bà L đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà L. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà L đối với bà M là có căn cứ để HĐXX chấp nhận, phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét về lãi suất: Theo bản tự khai ngày 17/02/2023 của bà M và tại phiên hòa giải, ông Bùi Thanh Hoàng cũng đồng ý trả lãi chậm trả cho bà L theo quy định của pháp luật. Việc bà M vi phạm nghĩa vụ góp hụi và trả nợ cho bà L theo sự thỏa thuận ban đầu của các bên nên bà M phải có trách nhiệm trả lãi bà L do chậm thực hiện nghĩa vụ là phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận yêu cầu tính lãi của bà L. Bà M phải trả số tiền lãi từ ngày 24/10/2022 (al) đến ngày xét xử sơ thẩm là 665.800.000 đồng x 1% x 7 tháng = 46.606.000 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 712.406.000 đồng.

Xét trách nhiệm liên đới của ông Phan Văn D: Tại phiên tòa hôm nay, ông Bùi Thanh Hoàng cho rằng số tiền hụi và số tiền vay bà M dùng vào việc trả nợ và buôn bán xoay sở trong gia đình. Như vậy, mặc dù ông D không trực tiếp thực hiện các giao dịch với bà L, tuy nhiên việc bà M tham gia chơi hụi và vay tiền của bà L cũng là nhằm mục đích phục vụ nhu cầu sinh hoạt trong gia đình và buôn bán để phát triển kinh tế nên cần xác định đây là nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn

nhân theo quy định tại Điều 27 Luật hôn nhân gia đình. Do đó, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L về trách nhiệm liên đới trả nợ của ông Phan Văn D đối với số tiền bà M còn nợ bà L.

Từ những cơ sở trên, sau khi thảo luận nghị án, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4]. *Về án phí dân sự sơ thẩm*:

Bà Phan Thị M và ông Phan Văn D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch làm tròn là 32.496.000 đồng.

Bà Đặng Thị L không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 463, Điều 466, Điều 471 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 27 Luật hôn nhân gia đình 2014.

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị L.

Buộc bà Phan Thị M và ông Phan Văn D có trách nhiệm liên đới trả cho bà Đặng Thị L tổng số tiền 712.406.000 đồng (Bảy trăm mười hai triệu, bốn trăm linh sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án hợp pháp khoản tiền trên, người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành được xác định theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Phan Thị M và ông Phan Văn D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 32.496.000 đồng (Ba mươi hai triệu, bốn trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

3. Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Phan Văn D có quyền kháng cáo

trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Hòn Đất;
- Chi cục THADS huyện Hòn Đất;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Cúc